TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Đính;
2. Bà Hoàng Thị Hòa.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐST-HS ngày 18/3/2019, đối với bị cáo:

1 Họ và tên: **Phan Văn P**, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: M, N, D, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Phan Văn N; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; Gia đình có năm chị em bị can là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị D; sinh năm: 1997; Nghề nghiệp: Công nhân; Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

Ngày 19/01/2015 TAND huyện T, Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 60.000.000 đ)(Bản án số 17/2015/HSST). Ra trại ngày 31/12/2016 (Chưa được xóa án tích).

Ngày 27/9/2013 TAND thị xã S, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 30.000.000 đ). Bản án số 122. Ra trại 29/4/2014 (Chưa được xóa án tích).

Tạm giữ ngày 04/12/2018, tạm giam ngày 13/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Số giam: 739T1/6.

Người bị hại: Anh Dương Hoài T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, anh Nguyễn Năng Q (Sinh năm : 1982; trú tại: P, Q, C, Hà Nội) điều khiển xe mô tô, BKS: 29S1 - 167.48 chở anh Triệu Văn K (Sinh năm: 1995, Nơi ĐKHKTT: T, P, Đ Bắc Cạn; tạm trú tại: P, Q, C, Hà Nội) từ bờ đê Q để về Xóm 3 P, Q, C, Hà Nội thì phát hiện bị cáo Phan Văn P đang dắt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 29X1 - 701.70 sơn màu đen của anh Dương Hoài T (Sinh năm: 2000; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, P Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội - tạm trú tại: P, Q, C, Hà Nội) dựng trước cửa xưởng cơ khí của anh Chu Xuân Ngọc (Sinh năm: 1989; Nơi ĐKHKTT: B, Đ, V, Hà Nội; tạm trú tại: Xóm 3 P, Q, C, Hà Nội) nên hô hoán "trộm trộm…" đồng thời đuổi theo. Nghe tiếng hô, anh Đỗ Văn T (Sinh năm: 1985; trú tại: P, Q, C, Hà Nội) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29V7 - 016.02 chở chị Phan Thị V (Sinh năm 1988; trú tại: P, Q, C, Hà Nội - vợ anh T) đi phía trước dừng xe chặn lại. Bị cáo P chạy đến và nhảy lên xe mô tô (kiểu dáng giống xe motor nhãn hiệu Yamaha Exciter) do một nam thanh niên điều khiển. Anh T chặn đầu, anh K và anh Q đuổi phía sau và túm lôi được bị cáo P kéo giật ngã xuống đường khống chế, nam thanh niên điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy đâm vào chị V ngã ra đường. Nam thanh niên điều khiển xe bỏ chạy về hướng thôn P, Q, C, Hà Nội. Anh T, anh K và anh Q bắt giữ được bị cáo P bàn giao cho Đồn Công an BTL Công an huyện C. Đồn Công an BTL lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phan Văn P.

Cùng ngày anh Dương Hoài T đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Phan Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 29X1 - 701.70 số khung 0610JY706996, số máy G2D4E - 735521; sơn màu đen, 02 đầu vam, 01 tay công, một bộ phận phá khóa từ, 01 bình xịt hơi cay, 01 điện thoại di động NOKIA, gắn sim số thuê bao 033198188 và 04 vật màu đen được rút từ rơ le đèn (IC) xe mô tô của anh Dương Hoài T.
- Của anh Chu Xuân N: Một USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.
- Của anh Nguyễn Quốc L (Sinh năm: 1996; trú tại: P, Q, C, Hà Nội): Một USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án.
- Của anh Phan Văn N (Sinh năm: 1965; trú tại: M, N, D, Hà Nộ - bố đẻ bị cáo P): Số tiền 1.560.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo P.

Ngày 18/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS: 29X1 - 701.70 số khung 0610JY706996, số máy G2D4E – 735521 của anh T trị giá 36.000.000 đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*).

Tại Cơ quan điều tra bị can Phan Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Ngoài ra P khai thanh niên đi cùng P để trộm cắp tài sản là Nguyễn Hữu Tiến (sinh năm: 1989, trú tại: N, D, Hà Nội).

Đối với đối tượng Nguyễn Hữu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, xác minh tại địa phương và gia đình xác định đối tượng này vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay chưa xác định được nơi ở của đối tượng. Tiến hành cho người làm chứng, chính quyền địa phương xã N, D, Hà Nội kiểm tra hình ảnh video tạm giữ nhưng không nhận dạng được đối tượng Nguyễn Hữu Tiến. Với tài liệu chứng cứ thu thập được chỉ duy nhất lời khai của bị cáo Phan Văn P. Do đó, chưa đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Hữu Tiến đồng phạm với bị cáo Phan Văn P về tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tách tài liệu để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc chị Phan Thị V bị xe mô tô của nam thanh niên điều khiển đâm gây thương tích nhẹ, chị V từ chối khám cấp giấy chứng thương, từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không đề nghị bồi thường dân sự.

Đối với việc bị can Phan Văn P khai bị một số người dân dùng chân tay đánh gây thương tích nhẹ, bị cáo P từ chối khám cấp chứng thương, từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không đề nghị bồi thường về dân sự. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ được những người đã đánh bị cáo P nên không xử lý.

Đối với chiếc bình xịt hơi cay vỏ bình in chữ màu trắng POLICE bị cáo Phan Văn P khai: Khoảng tháng 10/2018, bị can P đi sapa chơi và mua chiếc bình xịt hơi cay của một người phụ nữ khoảng 27 tuổi (chưa xác định được nhân thân) giá 150.000 đồng về sử dụng. Ngày 04/12/2018 bị cáo P mang bình xịt hơi cay mục đích dùng làm công cụ chống trả người dân khi bị phát hiện đuổi bắt. Áp dụng điểm b khoản 11 Điều 3 Luật số 14/2017/QH14 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 xác định chiếc bình xịt hơi cay là phương tiện xịt hơi cay thuộc nhóm Công cụ hỗ trợ. Hành vi của Phan Văn P mang bình xịt hơi cay để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã phạm điểm d khoản 3 Điều 10 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả). Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Đội Quản lý hành chính để tổ chức tiêu hủy.

Đối với 02 đầu vam, 01 tay công, một bộ phận phá khóa từ xe mô tô và 01 điện thoại di động NOKIA có gắn sim số thuê bao 033198188 và 04 vật màu đen được rút từ rơ le đèn (IC) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Đối với 02 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án tạm giữ của anh Chu Xuân N và anh Nguyễn Quốc L là chứng cứ của vụ án cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe motor nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 29X1 - 701.70 số khung 0610JY706996, số máy G2D4E - 735521; sơn màu đen, giấy đăng ký mang tên Dương Hoài T là tài sản hợp pháp của anh T. Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Dương Hoài T. Sau khi nhận lại

tài sản, anh T đề nghị bị cáo P bồi thường số tiền 1.560.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) là tiền sửa chữa xe motor do bị can P làm hư hỏng khi thực hiện hành vi phạm tội . Quá trình điều tra ông Phan Văn N (bố đẻ bị can P) đã nộp 1.560.00 đồng để khắc phục hậu quả cho anh Dương Hoài T tiền sửa chữa xe mô tô do bị cáo Phan Văn P làm hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Dương Hoài T số tiền trên. Sau khi nhận tiền anh T có quan điểm không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSĐA ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện C quyết định truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, tại Q, C, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 29X1 - 701.70 sơn màu đen của anh Dương Hoài T. Bị cáo đã biết tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cũng tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh ông nội bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX :

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn P từ 27 đến 30 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản, nhận bồi thường, không yêu cầu dân sự nên không xét

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 đầu vam, 01 tay công, một bộ phận phá khóa từ xe mô tô và 01 điện thoại di động NOKIA có gắn sim số thuê bao 033198188 và 04 vật màu đen được rút từ rơ le đèn (IC) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 02 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án tạm giữ của anh Chu Xuân Ngọc và anh Nguyễn Quốc Lâm là chứng cứ của vụ án lưu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện C thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

Đối với Nguyễn Hữu T cơ quan điều tra tách rút tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ sau. Việc tách rút tài liệu và xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được tại hiện trường vụ, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tôi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án lại phạm tội mới, lần phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Tội danh và khung hình phạt quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cải tạo trở thành người có ích cho xã hội trong môi trường pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo không có 02 tiền án chưa được xóa

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, ông nội bị cáo là người có công. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: không

Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 đầu vam, 01 tay công, một bộ phận phá khóa từ xe mô tô 04 vật màu đen được rút từ rơ le đèn (IC); Tiêu hủy 01 sim thuê bao có gắn sim số thuê bao 033198188.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA;

Đối với 02 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án tạm giữ của anh Chu Xuân Ngọc và anh Nguyễn Quốc Lâm là chứng cứ của vụ án lưu hồ sơ vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt tiền bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Bộ Luật Hình sự năm 2015;

+ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Phan Văn P 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2018.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 đầu vam, 01 tay công, một bộ phận phá khóa từ xe mô tô và 01 điện thoại di động NOKIA có gắn sim số thuê bao 033198188 và 04 vật màu đen được rút từ rơ le đèn (IC) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 02 chiếc USB lưu giữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ án tạm giữ của anh Chu Xuân N và anh Nguyễn Quốc L.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND Q,
huyện Đông anh, TP Hà Nội,
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.